

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 469 /BGDDĐT-GDĐH
V/v Phương hướng, nhiệm vụ
công tác tuyển sinh ĐH, CĐ
hệ chính quy năm 2009

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2009

Kính gửi:

- Các đại học, học viện
- Các trường đại học, cao đẳng
- Các sở giáo dục và đào tạo

Kỳ thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2008, là năm thứ 7 thực hiện Đề án cải tiến công tác tuyển sinh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tháng 1/2002; Là năm thứ hai ngành giáo dục quán triệt thực hiện Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg ngày 08/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về "Chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục" và cuộc vận động Hai không: "Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục" do Bộ Giáo dục và đào tạo phát động.

Nhận thức tầm quan trọng, ý nghĩa xã hội và tính nhạy cảm của kì thi tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ và được sự ủng hộ tích cực, có hiệu quả của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương, các Tập đoàn, các Hiệp hội, tập trung chỉ đạo các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng triển khai công tác chuẩn bị chu đáo và tổ chức kỳ thi nghiêm túc, do đó kì thi đã diễn ra trong trật tự, an toàn, đúng Quy chế, được dư luận xã hội hoan nghênh và đánh giá cao.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những mặt còn hạn chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn các đại học (ĐH), học viện (HV), các trường đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) (sau đây gọi tắt là các trường), các sở giáo dục và đào tạo (Sở GD&ĐT) về phương hướng, nhiệm vụ công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2009, với nguyên tắc chung là:

Về cơ bản công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2009 vẫn giữ ổn định theo giải pháp 3 chung như năm 2008, có một số điểm mới sau:

1) Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh (đối với các trường đóng tại các vùng dân tộc thiểu số và các trường được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương).

- Đối với các trường đóng tại vùng dân tộc thiểu số, mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng được phép lớn hơn 1,0 điểm, nhưng không quá 1,5 điểm, để số thí sinh trúng tuyển là người dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ cần thiết;

- Đối với các trường được giao chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ sử dụng và các trường có nhiệm vụ đào tạo nhân lực cho địa phương, mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các khu vực được phép lớn hơn 0,5 điểm, nhưng không quá 1,0 điểm để tuyển đủ chỉ tiêu đã được giao.

2) Cấu trúc đề thi tuyển sinh ĐH, CĐ theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề thi được ra theo chương trình THPT hiện hành, chủ yếu là chương trình lớp 12.

a) Đối với các môn : Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, đề thi mỗi môn gồm 2 phần :

- Phần chung cho tất cả thí sinh, ra theo nội dung giống nhau giữa chương trình chuẩn và chương trình nâng cao;

- Phần riêng ra theo từng chương trình: chương trình chuẩn và chương trình nâng cao. Thí sinh chỉ được chọn một phần riêng thích hợp để làm bài; thí sinh nào làm cả hai phần riêng thì bài làm bị coi là phạm quy, cả 2 phần riêng đều không được chấm. Chỉ chấm điểm phần chung.

b) Đối với các môn Ngoại ngữ: đề thi mỗi môn chỉ có phần chung dành cho tất cả thí sinh, ra theo nội dung giống nhau giữa chương trình chuẩn và chương trình nâng cao, không có phần riêng.

3) Các trường xây dựng điểm trúng tuyển chung, theo khối thi hoặc theo ngành đào tạo. Căn cứ nguyên tắc và qui định chung, các trường xác định điểm trúng tuyển đối với các nguyện vọng theo qui định:

Điểm trúng tuyển nguyện vọng sau không thấp hơn nguyện vọng trước, bảo đảm tỉ lệ trúng tuyển hợp lí giữa các nguyện vọng. Không hạ điểm trúng tuyển, trừ những trường hợp đặc biệt Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

4) Điều kiện dự thi

Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung học nghề và tương đương (sau đây gọi chung là trung học phổ thông).

5) Tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ sử dụng : Chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo theo địa chỉ sử dụng nằm trong tổng chỉ tiêu được phê duyệt. Các trường công bố công khai về chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo, địa chỉ sử dụng trong cuốn “ Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2009’”; chỉ tuyển sinh đào tạo theo địa

chỉ sử dụng bằng hình thức xét tuyển những thí sinh đã dự thi đại học, cao đẳng theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm.

6) Các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập, công bố công khai mức thu học phí hàng tháng đối với khoá tuyển sinh năm 2009 (hoặc năm học, khoá học) trong cuốn “ Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2009”.

7) Sau khi được xét tuyển chính thức, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ra Quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

I. VỀ QUY MÔ TUYỂN SINH, CƠ CẤU NGÀNH NGHỀ, CƠ CẤU XÃ HỘI

Năm 2009 tiếp tục thực hiện đổi mới phương thức giao chỉ tiêu tuyển sinh ĐH, CĐ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

1. Để đảm bảo sự ổn định trong hoạt động tuyển sinh và đào tạo, cũng như nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đối với từng ngành nghề cụ thể, các Bộ, ngành căn cứ nhu cầu đào tạo, nguồn nhân lực cho ngành, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chỉ đạo các cơ sở đào tạo trực thuộc, chủ động đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009, phù hợp với năng lực của từng cơ sở, theo hướng:

- Đẩy mạnh đào tạo sau đại học nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên cho các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp. Phấn đấu đến năm 2010 có ít nhất 65% giảng viên đạt trình độ thạc sĩ trở lên, trong đó có 25% là tiến sĩ (Nghị quyết số 14/2005/NQCP ngày 02/11/2005 của Chính phủ).

- Tiếp tục phát triển quy mô đào tạo ở các trình độ. Gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng, đào tạo theo địa chỉ, theo hợp đồng và ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các vùng kinh tế trọng điểm, các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn: miền núi phía Bắc, Tây nguyên và Tây Nam bộ.

- Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo; tiếp tục lấy tiêu chí số sinh viên quy đổi / 1 giảng viên quy đổi được quy định trong Quyết định 693/QĐ-BGDĐT ngày 07/2/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm căn cứ xác định chỉ tiêu tuyển sinh. Năm 2009, đưa dần tiêu chí về đất đai, diện tích cơ sở vật chất, phục vụ đào tạo vào xác định tỷ lệ tăng chỉ tiêu tuyển sinh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao; Nghị định 69/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá thể thao và môi trường.

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển mới đào tạo năm 2009 về Đại học, cao đẳng tăng 12%, Trung cấp chuyên nghiệp tăng 17%. Những cơ sở đào tạo trong 2 năm 2007-2008 đã thực hiện tuyển sinh vượt quá 20% số chỉ tiêu xác định ban đầu đề nghị các bộ, ngành

có đánh giá và kiểm tra cụ thể việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2009 của các cơ sở đó

2. Về chỉ tiêu đào tạo các trường sư phạm, Bộ Giáo dục và đào tạo đề nghị Nhà nước tiếp tục giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển mới năm học 2009 - 2010 để đảm bảo đủ giáo viên cho các cấp bậc học.

3. Nhà nước tiếp tục giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển mới đào tạo đối với những chỉ tiêu đào tạo thuộc diện chính sách nhà nước, do Nhà nước đảm bảo về cơ bản ngân sách đào tạo, đối với con em các dân tộc, các vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, cụ thể là: hệ dự bị, PTDT nội trú và năng khiếu, chỉ tiêu tuyển mới đào tạo phục vụ cho quốc phòng và an ninh của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

4. Đối với hệ cử tuyển

Thực hiện theo Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh các địa phương đề xuất chỉ tiêu cử tuyển, phân bổ chỉ tiêu cử tuyển theo ngành nghề. Các trường có chỉ tiêu đào tạo thực hiện các chính sách ưu tiên tích cực: bồi dưỡng kiến thức văn hoá trước khi vào học chính thức.

5. Đề thí sinh chủ động lựa chọn ngành học, khối thi, trường dự thi và trường có nguyện vọng học, những ngành có quyết định giao nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31/01/2009 sẽ được đưa vào cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2009”. Đối với những ngành mở sau ngày 31/01/2009 sẽ tuyển sinh vào năm 2010.

II. ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Khai và nộp hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) và đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

a) Thí sinh dự thi tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT cho trường đó qua hệ thống thu nhận hồ sơ của các Sở GD&ĐT. Khi hết thời hạn nộp hồ sơ theo hệ thống của Sở GD&ĐT, thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp cho các trường theo đúng thời hạn quy định.

Riêng thí sinh có nguyện vọng 1 (NV1) học tại trường ĐH, CĐ không tổ chức thi hoặc các trường cao đẳng, thuộc các đại học; hệ CĐ của trường ĐH thì đồng thời nộp thêm 1 bản photocopy mặt trước của tờ phiếu ĐKDT số 1.

Hồ sơ ĐKDT bao gồm:

- Một túi đựng hồ sơ, phiếu số 1, phiếu số 2.

(Phiếu số 1 do Sở GD&ĐT lưu giữ. Phiếu số 2 do thí sinh giữ và được sử dụng trong các trường hợp cần thiết).

- Túi đựng hồ sơ (thực chất là một phiếu ĐKDT). Bản photocopy mặt trước phiếu ĐKDT số 1 nộp cho trường không tổ chức thi hoặc hệ CĐ của trường ĐH.

- 3 ảnh chân dung cỡ 4×6cm được chụp trong thời gian 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKDT; 3 phong bì đã dán sẵn tem ghi rõ họ, tên và địa chỉ của thí sinh.

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Tại mục 2 của phiếu ĐKDT, tất cả thí sinh có nguyện vọng 1 (NV1) đăng ký vào học tại các trường có tổ chức thi tuyển sinh đều phải ghi đầy đủ tên trường, ký hiệu trường, khối thi, mã ngành của trường mà thí sinh sẽ dự thi và có NV1 vào học.

Riêng thí sinh có nguyện vọng 1 (NV1) học tại các trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH, hoặc trường cao đẳng thuộc các đại học, phải khai hồ sơ như sau:

- Mục 2: Chỉ ghi tên trường, ký hiệu trường và khối thi của trường mà thí sinh dự thi (không ghi mã ngành).

- Mục 3: Ghi đầy đủ tên trường, ký hiệu trường, khối thi và mã ngành của trường không tổ chức thi hoặc hệ CĐ của trường ĐH hoặc trường cao đẳng thuộc các đại học mà thí sinh có nguyện vọng học (NV1).

b) Những thí sinh dự thi ĐH theo đề chung của Bộ GD&ĐT, có kết quả thi từ điểm sàn đại học (hoặc cao đẳng) trở lên, nếu không trúng tuyển đợt 1, thì nộp hồ sơ ĐKXT (đợt 2 hoặc đợt 3) qua đường bưu điện chuyển phát nhanh vào ngành cùng khối thi, trong vùng tuyển quy định của một trường đại học hoặc trường cao đẳng còn chỉ tiêu xét tuyển.

Việc xét tuyển được thực hiện trong 3 đợt theo đúng quy trình và thời hạn quy định tại khoản 3 của mục này. Thí sinh nếu không trúng tuyển đợt 1 có kết quả thi đại học bằng hoặc lớn hơn điểm sàn cao đẳng (đối với từng đối tượng và khu vực) sẽ được cấp hai Giấy chứng nhận kết quả thi đại học có đóng dấu đỏ của trường tổ chức thi (số 1 và số 2). Thí sinh dùng Giấy số 1 để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 2. Nếu vẫn không trúng tuyển đợt 2 thì dùng Giấy số 2 để nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đợt 3. Thí sinh có kết quả thi đại học thấp hơn điểm sàn cao đẳng được cấp Phiếu báo điểm, nhưng không được tham gia xét tuyển vào các trường ĐH, CĐ sử dụng kết quả thi đại học theo đề thi chung để xét tuyển.

c) Những thí sinh dự thi cao đẳng theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nếu không trúng tuyển vào trường cao đẳng đã dự thi, nhưng có kết quả thi bằng hoặc cao hơn mức điểm tối thiểu theo quy định đối với từng đối tượng và khu vực (không có môn nào bị điểm 0) được trường cao đẳng tổ chức thi cấp hai Giấy chứng nhận kết quả thi cao đẳng (số 1 và số 2), có đóng dấu đỏ của trường cao đẳng tổ chức thi. Thí sinh dùng Giấy chứng nhận kết quả thi này để tham gia ĐKXT (đợt 2 hoặc đợt 3) vào

các trường CĐ khác hoặc hệ cao đẳng của các trường đại học hoặc trường cao đẳng thuộc các đại học còn chỉ tiêu, cùng khối thi và trong vùng tuyển quy định của trường.

2. Một số quy định cụ thể về việc ĐKDT và ĐKXT

a) Thí sinh đã trúng tuyển ĐH, nếu có nguyện vọng học tại trường CĐ địa phương cùng khối thi và trong vùng tuyển, phải làm đơn kèm Giấy báo trúng tuyển gửi trường CĐ có nguyện vọng học để trường xét tuyển.

b) Thí sinh dự thi ĐH theo đề thi chung chỉ được tham gia xét tuyển khi có tổng điểm 3 môn thi từ điểm sàn trở lên (không có môn nào bị điểm 0).

Các trường quy định mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển không thấp hơn điểm sàn.

c) Thí sinh dự thi cao đẳng theo đề thi chung, chỉ được tham gia xét tuyển khi có tổng điểm 3 môn thi từ mức điểm tối thiểu quy định trở lên (không có môn nào bị điểm 0). Các trường cao đẳng quy định mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển không thấp hơn mức điểm tối thiểu quy định.

3. Quy trình và thời hạn thu nhận hồ sơ ĐKDT và hồ sơ ĐKXT

a) Quy trình và thời hạn thu nhận hồ sơ và lệ phí ĐKDT.

Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT tại trường đó.

Các đối tượng khác nộp hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT tại các địa điểm do Sở GD&ĐT quy định. Các địa điểm này không thu hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT của học sinh đang học lớp 12.

Thời hạn thu nhận hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT quy định thống nhất trên phạm vi toàn quốc như sau:

- Theo hệ thống của Sở GD&ĐT: Từ ngày 10/03 đến hết ngày 10/04/2009.

- Tại các trường tổ chức thi: Từ ngày 11/04 đến hết ngày 17/04/2009.

Các Sở GD&ĐT, các trường ĐH nhất thiết không được thay đổi thời hạn, không được kết thúc việc nhận hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT trước hoặc sau thời hạn quy định.

b) Quy trình và thời hạn nhận hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT

- Các trường công bố điểm trúng tuyển NV1(đợt 1) chậm nhất là ngày 20/8/2009.

- Các trường nhận hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT đợt 2 (NV2) và đợt 3 (NV3) của thí sinh nộp theo đúng thời hạn sau đây:

+ Đợt 2 từ ngày 25/8/2009 đến hết giờ mở cửa giao dịch thường lệ của bưu điện trong ngày 10/9/2009.

+ Đợt 3 từ ngày 15/9/2009 đến hết giờ mở cửa giao dịch thường lệ của bưu điện trong ngày 30/9/2009.

Các trường chỉ nhận hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT qua đường bưu điện, không nhận trực tiếp, không đăng kí xét qua mạng và chỉ nhận Giấy chứng nhận kết quả thi có chữ ký và dấu đỏ của trường tổ chức thi (không nhận bản sao, bản photocopy).

- Thời gian nộp hồ sơ tính theo dấu bưu điện. Các trường không được kết thúc việc nhận hồ sơ ĐKXT của thí sinh đã nộp trong thời hạn quy định trên.

III. QUY TRÌNH GIAO, NHẬN HỒ SƠ ĐKDT, LỆ PHÍ ĐKDT

Bộ GD&ĐT yêu cầu các Sở và các Trường trực tiếp giao, nhận hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh theo quy trình và lịch sau đây:

A. Quy trình giao nhận hồ sơ ĐKDT và lệ phí ĐKDT

1. Đối với các Sở GD&ĐT

a) Các Sở GD&ĐT bàn giao hồ sơ cho các Trường

- Hồ sơ ĐKDT đã được sắp xếp theo mã đơn vị ĐKDT, ngành học, khối thi đúng thứ tự trong máy tính.

- Lệ phí ĐKDT nhân với tổng số hồ sơ ĐKDT vào từng trường.

Khi bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT nhất thiết phải lập biên bản bàn giao đối với từng trường, trong đó ghi rõ số lượng thí sinh theo từng khối thi và tổng số lệ phí ĐKDT.

Các Sở bàn giao cho các trường ĐH, CĐ không tổ chức thi hoặc hệ CĐ của các trường ĐH bản photocopy mặt trước tờ phiếu ĐKDT số 1 của thí sinh có NV1 học tại các trường đó.

b) Các Sở GD&ĐT bàn giao cho Bộ GD&ĐT

- Địa ghi dữ liệu ĐKDT tương ứng với số lượng hồ sơ đã bàn giao cho các trường.

- Biên bản đã bàn giao hồ sơ, lệ phí ĐKDT cho các trường.

- Lệ phí tuyển sinh trung ương: các Sở Giáo dục và Đào tạo chuyển khoản về Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo số tài khoản: 934.01.095 tại kho bạc nhà nước quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Tên chủ tài khoản: Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, địa chỉ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Đối với các trường ĐH và CĐ

- Tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, lệ phí ĐKDT do các Sở bàn giao.

- Để tránh những sơ xuất có thể xảy ra trong việc bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT khi nhận hồ sơ và lệ phí, đại diện các trường cần mang theo giấy giới thiệu, chứng minh thư nhân dân và giao cho các Sở GD&ĐT giấy biên nhận có ký tên, đã đóng dấu của trường.

- Các trường ĐH có tổ chức thu nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh, cần nộp cho Bộ GD&ĐT khoản lệ phí tuyển sinh TW theo đúng quy định của Thông tư liên Bộ Tài chính - Giáo dục và Đào tạo.

B. Địa điểm và thời gian giao nhận hồ sơ, lệ phí ĐKDT

1. Tại Khách sạn Kim Liên, số 7 phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian một ngày, từ 8h00 đến 18h30 ngày 05 tháng 05 năm 2009.

Các Sở GD&ĐT tập kết hồ sơ ĐKDT tại vị trí dành sẵn cho các Sở trong Hội trường tầng 1 nhà số 1 và Hội trường số 2 nhà 2 trước 8h00 ngày 05/05/2009 để bàn giao cho các trường. Các yêu cầu về thuê phòng nghỉ, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Khách sạn Kim Liên: Điện thoại 04-38522522, FAX: 04-38524919 (Khách sạn đón khách và tập kết hồ sơ vào hội trường từ 13h00 ngày 04/05/2009).

2. Tại Khách sạn Kỳ Hoà, số 12 đường 3/2, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

Thời gian một ngày, từ 8h00 đến 18h30 ngày 07/05/2009.

Các Sở GD&ĐT tập kết hồ sơ ĐKDT tại vị trí dành sẵn cho Sở trong hội trường Nhà hàng Đông Hồ thuộc khuôn viên Khách sạn Kỳ Hoà trước 8h00 ngày 06/05/2009 để bàn giao cho các trường. Các yêu cầu về thuê phòng nghỉ, các đơn vị liên hệ trực tiếp với Khách sạn: Điện thoại 08-38655036 hoặc 08-38658151 - FAX: 08-38655333 (Khách sạn đón khách và tập kết hồ sơ vào hội trường từ 13h00 ngày 06/05/2009).

Các chi phí đi lại, ăn, ở do các Sở GD&ĐT và các Trường tự thanh toán.

C. Một số yêu cầu riêng của các trường và các Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc giao nhận hồ sơ, lệ phí ĐKDT

1. Các trường ĐH, CĐ

a) Đại học Đà Nẵng: Đề nghị các Sở GD&ĐT gửi hồ sơ và lệ phí ĐKDT qua đường Bưu điện theo địa chỉ: Hồ sơ gửi cho bà Lê Hoàng Phương, Ban Đào tạo Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng. Điện thoại: 0511.3835345 hoặc 0511.3892538.

Lệ phí ĐKDT gửi theo 2 phương thức:

- Chuyển qua tài khoản về Đại học Đà Nẵng:

Đơn vị hưởng séc: Đại học Đà Nẵng, số 41 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng.

Số tài khoản: 2000311.09.0025 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, TP Đà Nẵng; Người nhận: Nguyễn Thị Nghĩa, Ban Kế hoạch- Tài chính.

- Chuyển qua đường Bưu điện:

Người nhận: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Ban Kế hoạch - Tài chính, Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, TP Đà Nẵng. Số chứng minh nhân dân: 200036594 cấp ngày 07/08/2003 tại Công an TP Đà Nẵng.

b) Đại học Huế: Đề nghị các Sở GD&ĐT gửi hồ sơ ĐKDT qua đường Bưu điện theo địa chỉ: Ban Đào tạo đại học- Đại học Huế, số 3 Lê Lợi, TP Huế. Điện thoại: 054.3833329. Hộp thư nhận dữ liệu: sonlp.bdt@gmail.com

Lệ phí đăng ký dự thi các Sở Giáo dục và Đào tạo không gửi qua đường bưu điện mà chỉ gửi bằng phương thức chuyển khoản theo địa chỉ:

Đơn vị hưởng séc: Đại học Huế, số 3 Lê Lợi, TP Huế, số tài khoản: 177 010 000 003 814 Ngân hàng Công thương Thừa thiên - Huế.

c) Đại học Nha Trang: Hồ sơ ĐKDT kể cả đĩa dữ liệu của các Ban Tuyển sinh trong cả nước đề nghị gửi qua đường Bưu điện về Trường Đại học Nha Trang theo địa chỉ người nhận: Bà Nguyễn Thị Thu Nga, Phòng Đào tạo đại học và sau đại học, Trường Đại học Nha Trang - Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà. ĐT : (058) 3831148 – 0914217227. E-mail : daotaodhnts@dng.vnn.vn.

Lệ phí ĐKDT đề nghị chuyển về: Trường Đại học Nha Trang - Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Tp Nha Trang, Tài khoản: 102010000424028 Ngân hàng Công thương Khánh Hoà. Đơn vị hưởng séc: Trường Đại học Nha Trang.

d) Đại học Quốc gia Hà Nội: Đề nghị các Sở bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT khối A, B cho Trường Đại học Khoa học Tự nhiên; khối C cho Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; khối D cho Trường Đại học Ngoại ngữ (tại Khách sạn Kim Liên Hà Nội).

đ) Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh:

• *Về hồ sơ ĐKDT*

Các Sở có thể bàn giao trực tiếp tại khách sạn Kỳ Hoà Tp.HCM hoặc gửi qua bưu điện cho các trường thành viên và khoa trực thuộc. Theo địa chỉ:

- Trường Đại học Bách khoa, 268 Lý Thường Kiệt, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, 227 Nguyễn Văn Cừ, Quận 5, Tp. HCM.

- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp.HCM.

- Trường Đại học Quốc tế, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp.HCM.

- Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM.

- Khoa Kinh tế, Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM.

• *Về lệ phí ĐKDT*

Các Sở có thể chuyển cho các trường thành viên và khoa trực thuộc theo một trong 3 cách sau đây:

- Nộp trực tiếp tại khách sạn Kỳ Hoà Tp. Hồ Chí Minh
 - Chuyển qua tài khoản: Văn phòng Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh số tài khoản 934.01.00.00024, kho bạc nhà nước Tp. Hồ Chí Minh
 - Chuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ: Phòng Kế hoạch tài chính, Văn phòng ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
- *Địa chỉ truyền và gửi dữ liệu ĐKDT:* Email:bandaotao@vnuhcm.edu.vn

2. Các Sở GD&ĐT

a) Trừ Sở GD&ĐT Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, các Sở GD&ĐT các tỉnh và thành phố khác có thể bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT trực tiếp cho các trường đóng tại địa bàn tỉnh và thành phố mình, nhưng vẫn phải bàn giao cho Bộ GD&ĐT biên bản đã bàn giao cho các trường và lệ phí tuyển sinh trung ương.

b) Các Sở GD&ĐT nếu có thí sinh đăng ký dự thi vào các trường ở cả hai khu vực phía Bắc và phía Nam thì cử cán bộ đến bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh theo đúng quy định. Sở nào gửi hồ sơ và lệ phí qua bưu điện cần thông báo cho các trường. Các Sở GD&ĐT cần lưu ý phương thức gửi hồ sơ và lệ phí để đảm bảo an toàn nhất, không để thất lạc, mất mát hồ sơ ĐKDT của thí sinh.

IV. ĐỢT THI VÀ LỊCH THI TUYỂN SINH

1. Đợt thi

- **Đợt I: Ngày 04/07 và 05/07/2009 thi đại học khối A và V.** Thí sinh thi khối V, sau khi dự thi môn Toán, Lý, thi tiếp năng khiếu vẽ đến 07/07/2009.

- **Đợt II: Ngày 09/07 và 10/07/2009 thi đại học khối B, C, D và các khối năng khiếu.** Thí sinh thi khối năng khiếu, sau khi dự thi các môn văn hoá (Khối H, N thi Văn theo đề thi khối C; Khối M thi Văn, Toán theo đề thi khối D; Khối T thi Sinh, Toán theo đề thi khối B; Khối R thi Văn, Sử theo đề thi khối C), thi tiếp các môn năng khiếu đến 13/07/2009.

2. Lịch thi tuyển sinh

2.1. Đối với hệ đại học

Đợt I thi khối A:

Ngày	Buổi	Môn thi
Ngày 03/7/2009	Sáng Từ 8h00	Làm thủ tục dự thi, xử lý những sai sót trong đăng ký dự thi của thí sinh.
Ngày 04/7/2009	Sáng	Toán
	Chiều	Lý
Ngày 05/7/2009	Sáng	Hoá
	Chiều	Dự trữ

Đợt II thi Khối B, C, D:

Ngày	Buổi	Môn thi		
		Khối B	Khối C	Khối D
Ngày 08/7/2009	Sáng Từ 8h00	Làm thủ tục dự thi, thu lệ phí dự thi, xử lý những sai sót trong đăng ký dự thi của thí sinh.		
Ngày 09/7/2009	Sáng	Sinh	Văn	Văn
	Chiều	Toán	Sử	Toán
Ngày 10/7/2009	Sáng	Hoá	Địa	Ngoại ngữ
	Chiều	Dự trữ		

2.2. Đối với hệ cao đẳng

Các trường cao đẳng tổ chức thi, sẽ thi trong 2 ngày 15 và 16/7/2009 (trừ các môn năng khiếu kéo dài đến 22/7/2009)

Ngày	Buổi	Môn thi			
		Khối A	Khối B	Khối C	Khối D
Ngày 14/7/2009	Sáng Từ 8h00	Làm thủ tục dự thi, thu lệ phí dự thi, xử lý những sai sót trong đăng ký dự thi của thí sinh.			
Ngày 15/7/2009	Sáng	Vật lý	Sinh	Văn	Văn
	Chiều	Toán	Toán	Sử	Toán
Ngày 16/7/2009	Sáng	Hoá	Hoá	Địa	Ngoại ngữ
	Chiều	Dự trữ	Dự trữ	Dự trữ	Dự trữ

3. Thời gian biểu từng buổi thi tuyển sinh

3.1 Đối với hệ đại học

a) Thời gian biểu từng buổi thi các môn tự luận

Thời gian		Nhiệm vụ
Buổi sáng	Buổi chiều	
6h30 - 6h50	13h30 - 13h50	Cán bộ coi thi đánh số báo danh vào chỗ ngồi của thí sinh; gọi thí sinh vào phòng thi; đối chiếu, kiểm tra ảnh, thẻ dự thi.
6h50 - 7h05	13h50 - 14h05	Một cán bộ coi thi đi nhận đề thi tại điểm thi
7h05 - 7h15	14h05 - 14h15	Bóc túi đựng đề thi và phát đề thi cho thí sinh
7h15 - 10h15	14h15 - 17h15	Thí sinh làm bài thi
10h15	17h15	Cán bộ coi thi thu bài thi

b) Thời gian biểu thi các môn trắc nghiệm

Thời gian		Nhiệm vụ
Buổi sáng	Buổi chiều	
6h30 - 7h00	13g30 - 14h00	Phát túi đề thi cho CBCT 1; phát túi phiếu TLTN và túi tài liệu cho CBCT 2; cả 2 CBCT về ngay phòng thi, ghi số báo danh lên bàn thí sinh và ký tên vào phiếu TLTN.
7h00 - 7h15	14h00 - 14h15	Gọi thí sinh vào phòng thi; phát phiếu TLTN; hướng dẫn thí sinh điền vào các mục từ 1 đến 9 trên phiếu TLTN.
7h15 - 7h30	14h15 - 14h30	Kiểm tra niêm phong túi đề thi; mở túi đề thi và phát đề thi cho thí sinh; sau khi phát đề xong, cho thí sinh kiểm tra đề và ghi mã đề thi vào phiếu TLTN.
7h30	14h30	Bắt đầu giờ làm bài (90 phút)
7h45	14h45	Thu đề thi và phiếu TLTN còn dư tại phòng thi giao cho Ban thư ký.
8h45	15h45	CBCT nhắc thí sinh còn 15 phút làm bài.
9h00	16h00	Hết giờ làm bài thi trắc nghiệm. Thu phiếu TLTN và bàn giao cho Ban thư ký.

3.2 Đối với hệ cao đẳng

Thời gian biểu các môn thi tự luận và trắc nghiệm được thực hiện như thi đại học.

4. Thời gian làm bài của mỗi môn thi tuyển sinh

- Các môn tự luận: 180 phút.
- Các môn thi theo phương pháp trắc nghiệm: 90 phút.

V. ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

1. Nguyên tắc ra đề thi năm 2009

a) Đề thi tuyển sinh đại học, cao đẳng

Bộ GD&ĐT ra đề thi chung cho các trường đại học và cao đẳng có tổ chức thi. Các môn Ngoại ngữ, Vật lý, Hóa học và Sinh học đề thi theo phương pháp trắc nghiệm, các môn còn lại đề thi theo phương pháp tự luận. Các trường tự ra đề thi các môn năng khiếu.

b) Nội dung đề thi

Nội dung đề thi bám sát chương trình THPT, chủ yếu là lớp 12, không quá khó, quá phức tạp, không đánh đố, phù hợp với thời gian làm bài, có khả năng phân loại thí sinh.

c) Cấu trúc đề thi

Gồm 2 phần:

- Phần chung cho tất cả thí sinh, ra theo nội dung giống nhau giữa chương trình chuẩn và chương trình nâng cao;

- Phần riêng ra theo từng chương trình: chương trình chuẩn và chương trình nâng cao. Thí sinh chỉ được chọn một phần riêng thích hợp để làm bài; thí sinh nào làm cả hai phần riêng thì bài làm bị coi là phạm quy, cả 2 phần riêng đều không được chấm. Chỉ chấm điểm phần chung.

Đối với các môn Ngoại ngữ: đề thi mỗi môn chỉ có phần chung dành cho tất cả thí sinh, ra theo nội dung giống nhau giữa chương trình chuẩn và chương trình nâng cao, không có phần riêng.

2. Đề thi tuyển sinh thuộc danh mục bí mật Nhà nước độ “Tối mật”.

Đề thi, đáp án, thang điểm trong kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ khi chưa công bố (*kể cả đề thi được sử dụng và đang trong giờ thi*) thuộc danh mục bí mật Nhà nước độ “Tối mật”. Giám đốc các Đại học, Học viện, Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ, Giám đốc các Sở GD&ĐT và những người có liên quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cá nhân về việc bảo đảm bí mật an toàn đề thi tuyển sinh.

Giám đốc các ĐH, HV, Hiệu trưởng các trường ĐH, CĐ phải thực hiện nghiêm túc các công việc sau đây nhằm bảo đảm tuyệt đối bí mật và an toàn đề thi, kiên quyết không để lộ đề thi:

a) *Phối hợp với cán bộ an ninh địa bàn kiểm tra việc chọn cử người tham gia công tác liên quan đến đề thi* (biên soạn đề thi, giải mã, sao in, đóng gói, vận chuyển, bảo quản...) đảm bảo các quy định: có tư cách đạo đức, có ý thức tổ chức kỷ luật, có kinh nghiệm và nghiệp vụ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, không có vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột dự thi vào ĐH, CĐ năm 2009.

b) *Kiểm tra nơi sao in đề thi*

- Nơi sao in đề thi phải khép kín và cách ly hoàn toàn 3 vòng độc lập. Tất cả các cửa sổ, hành lang và những vị trí thông ra ngoài đều phải bịt kín và niêm phong. Vòng ngoài phải có hàng rào, có cảnh sát bảo vệ và cán bộ giám sát của Bộ GD&ĐT cử đến, vòng trong phải có cán bộ an ninh, cán bộ Hội đồng tuyển sinh trường.

- Phối hợp với ngành Công an, áp dụng mọi biện pháp cần thiết để cách ly hoàn toàn những người tham gia công tác đề thi với bên ngoài và với những người phục vụ ăn uống, sinh hoạt, y tế... Cấm sử dụng các phương tiện thông tin, điện thoại di động, điện thoại cố định nối dài, máy tính xách tay... Chỉ được dùng một điện thoại cố định do cán bộ an ninh kiểm soát 24/24 giờ (không đặt điện thoại này trong phòng sao in, đóng gói đề thi). Mọi cuộc nói chuyện qua điện thoại đều phải ghi âm.

- Chuẩn bị tốt, kiểm tra và vận hành thử các thiết bị kỹ thuật dùng để sao in. Đề phòng trường hợp mất điện, nước hoặc hoả hoạn, thiên tai.

- Kích cỡ phong bì đựng đề thi, nội dung, hình thức và câu chữ in ngoài phong bì đựng đề thi phải thực hiện theo quy định thống nhất của Bộ GD&ĐT.

- Máy và thiết bị, các loại giấy tờ, văn bản trong cơ sở sao in đề thi, dù bị hư hỏng hay không dùng đến, chỉ được đưa ra ngoài khu vực cách ly khi thi xong môn cuối cùng.

c) *Có kế hoạch chi tiết và thận trọng nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối các khâu giao nhận, bảo quản và sử dụng đề thi, đặc biệt quan tâm đến việc bảo đảm bí mật an toàn trong khâu phân phối và vận chuyển đề thi từ nơi sao in đến các điểm thi.* Quy định trách nhiệm cụ thể cho những cán bộ của trường cũng như cán bộ Công an tham gia các khâu công tác này.

d) *Trưởng Ban Đề thi phải đặc biệt lưu ý không để nhầm lẫn sai sót trong việc giao nhận đề thi theo từng môn, từng khối thi.* Phải thực hiện đúng quy trình sao in đã quy định trong Quy chế.

đ) Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bóc nhầm đề, mở túi đựng đề thi sớm hơn hoặc muộn hơn giờ quy định.

3. Về các môn thi trắc nghiệm

Kỳ thi tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2009, có 4 môn thi trắc nghiệm là: Ngoại ngữ, Vật lý, Hoá học và Sinh học. Hội đồng tuyển sinh các trường phải thực hiện nghiêm

các quy định hướng dẫn, mọi tình huống liên quan đến đề thi phải xin ý kiến Ban chỉ đạo tuyển sinh ĐH, CĐ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. CỤM THI ĐẠI HỌC

1. Các cụm thi

Các cụm thi quốc gia vẫn giữ ổn định như năm 2008, cụ thể là:

a) *Cụm thi tại thành phố Vinh*: Dành cho thí sinh thi vào Trường Đại học Vinh và các thí sinh có hộ khẩu thường trú tại 4 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, có nguyện vọng thi vào các trường đại học đóng tại khu vực Hà Nội. Cụm thi này do Trường ĐH Vinh chủ trì phối hợp với các trường đại học liên quan tổ chức thi.

b) *Cụm thi tại thành phố Quy Nhơn*: Dành cho thí sinh thi vào Trường Đại học Quy Nhơn và các thí sinh có hộ khẩu thường trú tại 6 tỉnh Bình Định, Phú Yên, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Ngãi, Quảng Nam có nguyện vọng thi vào các trường đại học đóng tại khu vực Hà Nội và Tp.HCM. Cụm thi này do Trường Đại học Quy Nhơn chủ trì phối hợp với các trường đại học liên quan tổ chức thi.

c) *Cụm thi tại thành phố Cần Thơ*: Dành cho thí sinh thi vào Trường ĐH Cần Thơ và các thí sinh có hộ khẩu thường trú tại 9 tỉnh: Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long, Hậu Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ có nguyện vọng thi vào các trường đại học đóng tại khu vực Tp. Hồ Chí Minh. Cụm thi này do Trường Đại học Cần Thơ chủ trì phối hợp với các trường đại học liên quan tổ chức thi.

d) *Riêng thí sinh của các tỉnh nói tại mục a, b, c*, nếu đăng ký dự thi vào các trường ĐH khối Quốc phòng và Công an hoặc các trường và các ngành năng khiếu vẫn phải đến trường ĐH để dự thi (không dự thi ở cụm). Cụ thể là: Thể dục thể thao, Nghệ thuật, Mỹ thuật, Nhạc, Hoạ, Sân khấu điện ảnh, Kiến trúc, Mỹ thuật công nghiệp, Văn hoá quần chúng và các ngành năng khiếu của các trường sư phạm.

Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh (thành phố) được chỉ định dự thi tại cụm thi TP Vinh, Quy Nhơn hoặc Cần Thơ nhưng tốt nghiệp THPT tại các tỉnh (thành phố) khác, thí sinh tự do không bắt buộc phải dự thi tại cụm thi được chỉ định theo hộ khẩu thường trú.

2. Trách nhiệm của các trường đại học có thí sinh dự thi tại cụm thi TP Vinh, TP Quy Nhơn và TP Cần Thơ.

- Trước ngày 20/5/2009, thông báo cho Chủ tịch Hội đồng coi thi liên trường cụm thi số lượng thí sinh dự thi vào từng khối của trường mình.

- Gửi giấy báo dự thi cho thí sinh.

- Trước ngày 20/5/2009 cử và thông báo cho Chủ tịch Hội đồng coi thi liên trường danh sách cán bộ tham gia Hội đồng coi thi liên trường, cán bộ làm Trưởng điểm thi, cán bộ giám sát thi và Ban thư ký tương ứng với số lượng thí sinh.

- Ngày 01/7/2009, tất cả cán bộ của các trường được cử tham gia công tác thi tại cụm thi phải có mặt ở TP Vinh, TP Quy Nhơn hoặc TP Cần Thơ để 8h00 ngày 02/7/2009 tiến hành gặp gỡ và trao đổi công tác với cán bộ coi thi, cán bộ y tế và lực lượng bảo vệ thi.

- Mang đến cụm thi:

Ô tô để vận chuyển đề thi từ nơi giao/nhận đề đến phòng thi; vận chuyển bài thi từ cụm thi về trường và phục vụ việc đi lại cho cán bộ của trường mình; Giấy thi, giấy nháp; Tủi đựng bài thi, nhãn niêm phong và các văn phòng phẩm cần thiết.

- Tiếp nhận và bảo quản bài thi do cán bộ coi thi bàn giao theo đúng quy chế, gửi bài thi tại kho của Trường Đại học sở tại trước khi mang về trường mình.

- Thu lệ phí dự thi của thí sinh dự thi vào trường mình. Chi tiền ăn, ở, đi lại cho cán bộ của trường mình tham gia tổ chức thi ở cụm thi. Chuyển giao cho Trường Đại học sở tại các khoản chi: thuê phòng thi, in đề thi, bồi dưỡng cán bộ coi thi, cán bộ y tế, cán bộ phục vụ và lực lượng bảo vệ,...

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh của thí sinh để sửa chữa bổ sung các sai sót trong giấy báo dự thi.

Tùy theo điều kiện riêng, các trường có thể trực tiếp thoả thuận với Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Quy Nhơn hoặc Trường Đại học Cần Thơ về những vấn đề liên quan đến việc tổ chức thi tại cụm thi, kể cả việc cử hoặc không cử cán bộ đến cụm thi.

3. Trách nhiệm của Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Quy Nhơn và Trường Đại học Cần Thơ.

- Bảo đảm đủ số phòng thi cho các trường. Mỗi phòng thi có đủ bàn ghế, ánh sáng và các điều kiện về trật tự, an toàn, nước uống, phục vụ y tế cho thí sinh.

- Trước ngày 25/5/2009, thông báo cho các trường địa chỉ cụ thể của các điểm thi và các phòng thi; số lượng thí sinh mỗi phòng thi.

- Tổ chức in sao đề thi, đóng gói, bảo quản, phân phối đề thi theo đúng quy chế. Có phương án dự phòng in đề thi khi mất điện. Chú ý phòng ngừa thiên tai, hoả hoạn...

- Cử đủ cán bộ coi thi, cán bộ y tế, cán bộ phục vụ và lực lượng bảo vệ thi. Tổ chức tập huấn kỹ cho các cán bộ tham gia tuyển sinh.

- Hướng dẫn và giúp đỡ các trường bố trí nơi ăn, ở cho cán bộ tham gia tuyển sinh.

- Hướng dẫn và tạo điều kiện giúp đỡ nơi ăn, ở cho thí sinh và gia đình thí sinh ở các địa phương về thành phố dự thi.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền và các ngành hữu quan ở địa phương về việc bảo đảm các điều kiện cần thiết cho kỳ thi tiến hành trong trật tự, an toàn, đúng quy chế, đặc biệt là việc bố trí lực lượng bảo vệ, giải toả giao thông.

- Có phương án dự phòng và xử lý các tình huống thiên tai bất thường.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu có phát sinh, các trường báo cáo Bộ GD&ĐT và Hội đồng coi thi liên trường tìm biện pháp giải quyết kịp thời.

VII. VỀ CÔNG TÁC COI THI VÀ CHẤM THI.

1. Coi thi

Coi thi vẫn là khâu cần được tăng cường bằng các giải pháp kiên quyết, song song với việc thực hiện nghiêm túc các quy định của Quy chế.

Chủ tịch HĐTS cần kiểm tra công tác chuẩn bị nhân lực và cơ sở vật chất cho kỳ thi; chủ động phối hợp với chính quyền và các ban, ngành địa phương, đảm bảo mọi điều kiện cần thiết cho kỳ thi, đặc biệt là bảo đảm trật tự an toàn tại các phòng thi, điểm thi. Phải chú ý khâu lựa chọn Trưởng điểm thi, cán bộ coi thi số 1, số 2. Tổ chức tập huấn kỹ cho cán bộ coi thi, đặc biệt là quy trình thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân đối với Trưởng điểm thi, cán bộ coi thi số 1, số 2 và cán bộ Ban Thư ký trong việc thu bài thi, bàn giao và bảo quản bài thi. Các trường cần cung cấp đầy đủ mẫu biên bản từng loại cho cán bộ tham gia coi thi, trích in quy định về kỷ luật phòng thi, dán tại phòng thi để nhắc nhở thí sinh. Nơi nào để xảy ra tình trạng mất trật tự xung quanh phòng thi, ném đề thi ra ngoài, ném bài giải, tài liệu vào phòng thi hoặc cán bộ tham gia tuyển sinh tìm cách hỗ trợ thí sinh dưới mọi hình thức, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh và mọi cán bộ liên quan đều bị xử lý nghiêm minh theo Quy chế và theo pháp luật hiện hành. Cán bộ thanh tra, giám sát có trách nhiệm đôn đốc cán bộ coi thi xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Quy chế, đồng thời xử lý ngay cán bộ coi thi không làm đúng trách nhiệm.

Thực hiện nghiêm túc các quy định trong Quy chế, mọi thí sinh mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi. Cấm thí sinh mang tài liệu, vật dụng trái phép vào khu vực thi (khu vực thi do Chủ tịch HĐTS trường quy định phù hợp thực tế), đặc biệt chú ý kiểm tra ngăn chặn việc thí sinh mang máy điện thoại di động để thu phát thông tin.

Phải tăng cường lực lượng bảo vệ vòng ngoài để ngăn chặn kẻ xấu xâm phạm khu vực thi: cướp đề, chuyển tài liệu, phá rối trật tự.

Các cán bộ coi thi chỉ ký vào giấy làm bài và giấy nháp của thí sinh sau khi thí sinh điền đầy đủ thông tin vào giấy thi và giấy nháp theo quy định.

Cán bộ coi thi không được mang theo điện thoại di động khi làm nhiệm vụ.

Cán bộ coi thi không được thu thẻ dự thi để thí sinh sử dụng khi mua vé tàu xe theo chế độ giảm giá, mỗi buổi thi phải thay đổi chỗ ngồi của thí sinh để ngăn ngừa tình trạng thi kèm.

2. Về công tác chấm thi

2.1. Chấm bài thi tự luận

Chủ tịch HĐTS các trường phải Quyết định việc thành lập Ban chấm thi, đảm bảo đủ số lượng cán bộ chấm thi, đúng chuyên môn đối với từng môn thi. Chỉ đạo chấm thi theo đúng quy trình 2 vòng độc lập tại hai phòng riêng biệt, theo đúng đáp án và thang điểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các trường đại học tổ chức thi theo đề chung của Bộ GD&ĐT phải hoàn thành công tác chấm thi trước ngày 31/7/2009.

Các trường cao đẳng có tổ chức thi tuyển sinh phải hoàn thành công tác chấm thi trước ngày 05/8/2009.

2.2. Chấm bài thi trắc nghiệm

Việc chấm bài thi trắc nghiệm có văn bản quy định và hướng dẫn riêng của Bộ GD&ĐT.

Để bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và ngăn ngừa hành vi gian lận, tùy điều kiện cụ thể, các trường có thể ban hành nội quy khu vực chấm thi của trường.

XIII. XÉT TUYỂN VÀ TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

1. Điểm sàn

Trước ngày 10/8/2009 Bộ GD&ĐT xác định và công bố điểm sàn ĐH, CĐ cho các khối thi A, B, C, D theo đề thi đại học dùng chung (điểm sàn là điểm không nhân hệ số).

2. Các trường có ngành năng khiếu nhưng không tổ chức thi vào các ngành này theo đề thi riêng thì được xét tuyển thí sinh trong vùng tuyển, đã dự thi ngành đó tại các trường ĐH khác có các môn văn hoá thi theo đề chung.

3. Các đại học có trường cao đẳng và các trường đại học có đào tạo hệ cao đẳng, không tổ chức thi tuyển sinh riêng cho hệ này mà phải xét tuyển thí sinh đã dự thi theo đề thi chung có cùng khối thi, trong vùng tuyển qui định của trường.

4. Các trường dùng chung đề thi và sử dụng chung kết quả thi chủ động trong việc xét tuyển theo nguyên tắc sau đây:

- Chỉ xét tuyển thí sinh đã dự thi đại học hoặc cao đẳng theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT.

- Các trường có thể xác định điểm trúng tuyển theo khối thi, theo ngành học hoặc điểm trúng tuyển chung. Điểm trúng tuyển không được thấp hơn điểm sàn.

- Mức điểm tối thiểu nhận hồ sơ ĐKXT đợt 2 không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1. Mức điểm tối thiểu nhận hồ sơ ĐKXT đợt 3 không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 2. Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ điểm cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu. Không hạ điểm trúng tuyển.

- Chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng là 1,0 điểm và giữa các khu vực là 0,5 điểm.

Trong quá trình xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh các trường cần dành chỉ tiêu hợp lý để tuyển thí sinh trong đợt 2, đợt 3 có kết quả thi cao nhằm tăng chất lượng tuyển chọn và bảo đảm mối tương quan hợp lý giữa các nguyện vọng.

5. Các trường ĐH, CĐ có thi các môn năng khiếu theo đề thi riêng, xây dựng điểm trúng tuyển để tuyển thí sinh dự thi vào trường mình.

6. Các trường cao đẳng hoặc hệ cao đẳng của các trường đại học, hoặc các trường cao đẳng thuộc các đại học có thể sử dụng kết quả thi cao đẳng của những thí sinh dự thi theo đề thi cao đẳng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo để xét tuyển, nếu còn chỉ tiêu, có cùng khối thi và trong vùng tuyển quy định của trường. Nguyên tắc xét tuyển là lấy từ điểm cao trở xuống cho đủ chỉ tiêu.

7. Thời hạn xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển

Các trường phải thực hiện đúng thời hạn xét tuyển và triệu tập thí sinh trúng tuyển quy định tại Lịch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ 2009, không được thay đổi.

8. Việc in Giấy chứng nhận kết quả thi đại học, cao đẳng số 1 và số 2; Phiếu báo điểm

a) Các trường Đại học thi theo đề thi chung của Bộ GD&ĐT in Giấy chứng nhận kết quả thi đại học số 1 và số 2 cho thí sinh có kết quả thi từ điểm sàn cao đẳng trở lên theo từng khu vực và đối tượng; in Phiếu báo điểm cho thí sinh có kết quả thi dưới điểm sàn cao đẳng. Chỉ in điểm các môn thi chưa nhân hệ số.

Giấy chứng nhận kết quả thi đại học số 1 và số 2, Phiếu báo điểm phải thống nhất mẫu đã quy định, không được thay đổi và phải điền đầy đủ thông tin cần thiết theo quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành. Cả hai loại Giấy này đều phải đóng dấu đỏ của trường để thí sinh có thể sử dụng đăng ký xét tuyển vào trường ĐH, CĐ hoặc TCCN.

b) Các trường ĐH, CĐ có thi các môn năng khiếu theo đề thi riêng, không in Giấy chứng nhận kết quả thi. Chỉ in Phiếu báo điểm và đóng dấu đỏ của trường vào Phiếu này, để tránh nhầm lẫn và tránh bị lợi dụng trong việc đăng ký xét tuyển, vì kết quả thi theo đề thi riêng không có giá trị để đăng ký xét tuyển vào các trường khác.

c) Các trường CĐ thi theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo in Giấy chứng nhận kết quả thi cao đẳng số 1 và số 2 cho thí sinh không trúng tuyển vào trường mình, nhưng có kết quả thi từ mức điểm tối thiểu theo quy định (không có môn nào bị điểm 0) theo từng đối tượng và khu vực (theo mẫu đã thiết kế). Chỉ in điểm các môn thi chưa nhân hệ số.

9. Việc bổ sung, sửa đổi đối tượng và khu vực ưu tiên trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh, việc giải quyết thắc mắc và đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi tuyển sinh do Hội đồng tuyển sinh các trường, căn cứ Quy chế tuyển sinh, trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

IX. QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH VÀ CÁC TRƯỜNG KHÔNG TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH

Để bảo đảm quyền lợi cho những thí sinh có nguyện vọng 1 học tại các trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH, hoặc trường cao đẳng thuộc các đại học, Bộ GD&ĐT yêu cầu các trường thực hiện đúng những quy định sau đây:

1. Thí sinh có nguyện vọng 1 (NV1) học tại trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH, hoặc trường cao đẳng thuộc các đại học, phải nộp hồ sơ ĐKDT, lệ phí ĐKDT, lệ phí dự thi và dự thi tại trường ĐH, CĐ tổ chức thi có cùng khối thi.

2. Trường ĐH, CĐ tổ chức thi thực hiện việc tổ chức thi, chấm thi đối với những thí sinh này như tất cả thí sinh khác, nhưng không xét tuyển thí sinh diện này trong đợt 1, mà gửi Giấy chứng nhận kết quả thi số 1 và số 2 (nếu kết quả thi từ sàn CĐ trở lên), Phiếu báo điểm cùng dữ liệu kết quả thi cho trường không tổ chức thi trước ngày 10/8/2009 để các trường này trực tiếp lên thống kê điểm trên máy tính, xét tuyển thí sinh trong đợt 1, gửi Giấy triệu tập trúng tuyển, Giấy chứng nhận kết quả thi (số 1 và số 2), phiếu báo điểm cho các Sở GD&ĐT để các Sở chuyển cho thí sinh (Các trường căn cứ mã tỉnh để gửi các Sở, các Sở căn cứ mã đơn vị ĐKDT để gửi cho thí sinh).

X. NHẬP SỐ LIỆU VÀ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG TUYỂN SINH

1. Các Sở và Trường phải cử cán bộ công nghệ thông tin chuyên trách làm công tác tuyển sinh. Các cán bộ này phải tham gia các lớp tập huấn chương trình máy tính tuyển sinh do Bộ tổ chức. Mặt khác, các Sở và Trường phải kiên quyết thực hiện nghiêm quy định về việc sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm dữ liệu tin cậy, đúng cấu trúc và truyền dữ liệu đúng thời hạn quy định.

2. Để bảo đảm thống nhất cấu trúc dữ liệu trong toàn quốc, yêu cầu các Sở, các Trường nhất thiết phải sử dụng chương trình máy tính tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không sử dụng bất kỳ chương trình nào khác. Khi truyền số liệu từ Sở về Bộ, từ Sở về trường và từ trường về Bộ phải thực hiện đúng cấu trúc dữ liệu do Bộ GD&ĐT quy định.

XI. SỰ PHỐI HỢP GIỮA CÁC TRƯỜNG ĐH, CĐ VỚI CÁC SỞ GD&ĐT

1. Giám đốc các Sở GD&ĐT cần có văn bản chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tạo điều kiện thuận lợi cho các trường thuê phòng thi.

Các trường THPT có trách nhiệm hướng dẫn học sinh kê khai hồ sơ ĐKDT, phổ biến các quy định, chế độ, chính sách, nhận hồ sơ và lệ phí ĐKDT, lệ phí dự thi của thí sinh học lớp 12 tại trường mình, sau đó chuyển cho Sở Giáo dục - Đào tạo và có trách nhiệm nhận và chuyển cho thí sinh Giấy báo dự thi, Giấy chứng nhận kết quả thi, Phiếu báo điểm, Giấy triệu tập trúng tuyển.

Các Sở GD&ĐT phối hợp chặt chẽ với các trường ĐH, CĐ trong việc bàn giao hồ sơ và lệ phí tuyển sinh đúng quy định, đúng thời hạn, xử lý kịp thời mọi sai sót trong việc đăng ký dự thi của thí sinh.

2. Các trường cần kịp thời chuyển giao cho các Sở GD&ĐT Giấy báo dự thi, Giấy chứng nhận kết quả thi, Phiếu báo điểm, Giấy triệu tập trúng tuyển để các Sở chuyển tới thí sinh theo đúng thời hạn quy định. Những trường hợp nhầm lẫn, sai sót do lỗi của hệ thống tuyển sinh như sai tên trường, ký hiệu trường, khối thi, mã ngành, chuyển nhầm hồ sơ..., được phát hiện sau khi thí sinh nhận Giấy báo dự thi, các Sở gửi văn bản cho các trường để phối hợp giải quyết, không cần xin ý kiến của Bộ GD&ĐT. Các trường ĐH, CĐ phải tạo thuận lợi tối đa cho thí sinh dự thi, nếu có sai sót thì trực tiếp điều chỉnh và xử lý kịp thời, không gây bất kỳ khó khăn nào cho thí sinh. Khi thí sinh đề nghị bổ sung, sửa đổi vấn đề gì, cán bộ tuyển sinh của trường phải ghi và ký xác nhận vào Phiếu số 2 của thí sinh, đồng thời báo cho Ban Thư ký cập nhật ngay vào máy tính.

XII. THU GIẤY CHỨNG NHẬN TỐT NGHIỆP TẠM THỜI CỦA THÍ SINH

Hội đồng tuyển sinh các trường phải thực hiện đúng quy định của Quy chế tuyển sinh hiện hành: đối với những thí sinh trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp khi đến trường nhập học, chỉ yêu cầu nộp giấy chứng nhận tạm thời (THPT, TCCN và tương đương) do Hiệu trưởng cấp, không yêu cầu thí sinh phải lấy xác nhận của Sở GD&ĐT. Vào đầu năm học sau, các trường yêu cầu những sinh viên này xuất trình bản gốc bằng tốt nghiệp để đối chiếu kiểm tra.

XIII. BÁO CÁO NHANH TÌNH HÌNH KỲ THI

Trước ngày 20/6/2009 các trường nhất thiết phải báo cáo cho Bộ GD&ĐT (qua Vụ Giáo dục Đại học) số lượng thí sinh ĐKDT, số điện thoại, số FAX, địa chỉ hộp thư trực thi tuyển sinh của Hội đồng tuyển sinh để bảo đảm thông tin thông suốt giữa Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ với HĐTS các trường (theo mẫu quy định). Nếu trong kỳ thi có những tình huống đặc biệt bất thường về tổ chức thi và đề thi, về an ninh trật tự, các HĐTS phải trực tiếp báo cáo ngay để Bộ GD&ĐT chỉ đạo xử lý kịp thời.

Mỗi buổi thi, sau khi thí sinh làm bài được 2/3 thời gian, HĐTS các trường phải báo cáo nhanh theo mẫu quy định cho Thường trực Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ.

XIV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA TUYỂN SINH

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh phải được tăng cường ở từng cơ sở và trong toàn ngành để duy trì, giữ vững kỷ cương, thực hiện nghiêm túc Quy chế Tuyển sinh và cuộc vận động “Hai không”. Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và các Sở GD&ĐT có kế hoạch giám sát, kiểm tra các khâu tổ chức kỳ thi, chấm thi, kê cả phúc khảo, định điểm xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển đến trường và xử lý nghiêm khắc, kịp thời những người vi phạm Quy chế.

Vụ Giáo dục Đại học, Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, Thanh tra Bộ GD&ĐT có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết cho các Sở, các Trường về các vấn đề liên quan để công tác tuyển sinh năm 2009 đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu tuyển chọn của trường và đòi hỏi chính đáng của xã hội.

Văn bản này và Lịch công tác tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2009 phải được Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ, Hội đồng tuyển sinh các trường ĐH, CĐ và cán bộ làm công tác tuyển sinh của các Sở Giáo dục & Đào tạo nghiên cứu đầy đủ, đồng thời được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương để quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng CP (để b/c);
- BT. Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- UBND-HGD-TTN-NĐ của QH (để b/c);
- VP Trung ương Đảng (để b/c);
- VP Chính phủ (để b/c);
- VP Quốc hội (để b/c);
- Ban Tuyên giáo TW (để b/c);
- Các Bộ, Ngành (để phối hợp);
- Lãnh đạo Bộ (để phối hợp);
- Các Cục, Vụ, Viện, TTr (để thực hiện)
- Lưu VP, Vụ GDDH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**

(đã ký)

Bành Tiến Long

+BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2009

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Hội nghị thi và tuyển sinh năm 2009	Bộ GD&ĐT	Đại diện các Sở GD&ĐT; các trường ĐH, CĐ; các Bộ, Ngành hữu quan	Tháng 01/2009
2	Các Sở, các Trường nhận Quy chế, Những điều cần biết tại Hà Nội, TP HCM hoặc qua bưu điện (theo đăng ký của Sở, Trường).	Vụ Giáo dục Đại học	Các Sở, các Trường	Trước 10/03/2009
3	Tập huấn công tác tuyển sinh, máy tính và đăng ký hộp thư điện tử	Vụ Giáo dục Đại học,	Trưởng phòng GDCN, đào tạo và chuyên viên máy tính của các Sở, các Trường	Từ 03/3/2009 đến 05/3/2009 (Sẽ có giấy triệu tập của Bộ GD&ĐT)
4	Các Sở tổ chức hội nghị tuyển sinh	Các Sở GD&ĐT	Các phòng GDCN và các trường THPT	Trước 15/3/2009
5	Các trường THPT thu hồ sơ và lệ phí ĐKDT. Các Sở thu hồ sơ và lệ phí ĐKDT của thí sinh tự do	Các trường THPT và các Sở	Các Sở GD&ĐT	Từ 10/3/2009 đến 17h00 ngày 10/4/2009 (không kết thúc trước hoặc sau thời hạn này)
6	Các trường ĐH, CĐ thu hồ sơ và lệ phí ĐKDT mã 99	Các trường ĐH, CĐ		Từ 11/4/2009 đến 17h00 ngày 17/4/2009 (không kết thúc trước hoặc sau thời hạn này)
7	Các Sở bàn giao hồ sơ và lệ phí ĐKDT cho các trường ĐH, CĐ. Các Sở và các trường bàn giao lệ phí tuyển sinh cho Bộ GD&ĐT	Vụ Giáo dục Đại học;	Các Sở, các trường ĐH, CĐ	- Tại Hà Nội: 8h00 ngày 05/5/2009 - Tại TP.HCM: 8h00 ngày 07/5/2009
8	Các Sở truyền và gửi đĩa dữ liệu ĐKDT cho các trường ĐH, CĐ và cho Vụ Giáo dục Đại học	Các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ và Vụ Giáo dục Đại học	Từ 02/5/2009 đến 06/5/2009
9	Các trường ĐH, CĐ xử lý dữ liệu ĐKDT	Các trường ĐH, CĐ		Từ 08/5/2009 đến 30/5/2009

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
10	Các trường ĐH có thí sinh thi tại các cụm thi thông báo cho Hội đồng coi thi liên trường số lượng thí sinh của từng khối thi.	Các trường ĐH	Hội đồng coi thi liên trường	Trước 20/5/2009
11	Hội đồng coi thi liên trường thông báo cho các trường ĐH thứ tự phòng thi, địa danh phòng thi và số lượng thí sinh mỗi phòng thi.	Hội đồng coi thi liên trường	Các trường ĐH	Trước 25/5/2009
12	Ban chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT kiểm tra công tác chuẩn bị TS của các Sở GD&ĐT, các trường có tổ chức thi và kiểm tra các địa điểm sao in đề thi	Ban chỉ đạo TS của Bộ GD&ĐT	Các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ	Từ 25/5/2009 đến 25/6/2009
13	Ban chỉ đạo TS của Bộ GD&ĐT xúc tiến công tác chuẩn bị biên soạn đề thi	Cục KT&KĐCL	Các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ	Tháng 5/2009
14	Các trường ĐH lập phòng thi, in giấy báo dự thi và gửi giấy báo dự thi cho các Sở. Gửi các trường không tổ chức thi dữ liệu ĐKDT của thí sinh có nguyện vọng học (NV1) học tại các trường này.	Các trường ĐH, CĐ tổ chức thi	Các Sở và các trường ĐH, CĐ không tổ chức thi	Trước 30/5/2009
15	Các Sở gửi giấy báo dự thi cho thí sinh	Các Sở	Hệ thống tuyển sinh của Sở	Từ 30/5/2009 đến 5/6/2009
16	- Thi ĐH đợt I: Khối A, V - Thi ĐH đợt II: Khối B,C,D, N,H,T, R, M, K - Thi đợt III: các trường cao đẳng thi tuyển sinh	Các trường ĐH, CĐ	Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	- 4/7 và 5/7/2009 - 9/7 và 10/7/2009 - 15 và 16/7/2009
	Bộ GD&ĐT công bố đề thi ĐH, CĐ kèm đáp án, thang điểm	Bộ GD&ĐT	Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Sau mỗi đợt thi

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
17	Các trường ĐH có tổ chức thi tuyển sinh hoàn thành chấm thi, công bố điểm thi của thí sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền và gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Vụ Giáo dục Đại học.	Các trường ĐH có tổ chức thi tuyển sinh		Trước 01/8/2009
18	Các trường CĐ có tổ chức thi tuyển sinh hoàn thành chấm thi, công bố điểm thi của thí sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền và gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Vụ Giáo dục Đại học.	Các trường CĐ có tổ chức thi tuyển sinh		Trước 05/8/2009
19	Gửi giấy chứng nhận kết quả thi ĐH, CĐ (số 1 và số 2), phiếu báo điểm của thí sinh và dữ liệu kết quả thi cho các trường không tổ chức thi tuyển sinh và hệ CĐ của các trường ĐH	Các trường ĐH, CĐ có tổ chức thi tuyển sinh	Vụ Giáo dục Đại học, các trường không tổ chức thi tuyển sinh	Trước 10/8/2009
20	Vụ Giáo dục Đại học xử lý dữ liệu, công bố điểm sàn, kết quả thi của thí sinh trên mạng internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Vụ Giáo dục Đại học,	Các trường ĐH, CĐ	Trước 10/8/2009
21	Các trường ĐH, CĐ FAX báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo Biên bản điểm trúng tuyển và công bố điểm trúng tuyển (đợt 1), gửi Giấy chứng nhận kết quả thi, Phiếu báo điểm, giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD&ĐT.	Các trường ĐH, CĐ	Các Sở	Trước 20/8/2009
22	Xét tuyển đợt 2: - Các trường ĐH, CĐ nhận hồ sơ ĐKXT - Công bố điểm trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD&ĐT.	Các trường ĐH, CĐ	Các Sở	- Từ 25/8/2009 đến 10/9/2009 - Trước 15/9/2009

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
22	Xét tuyển đợt 3: - Các trường ĐH, CĐ nhận hồ sơ ĐKXT - Công bố điểm trúng tuyển và gửi giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD&ĐT.	- Các trường ĐH, CĐ	Các Sở	- Từ 15/9 đến 30/9/2009 - Trước 05/10/2009
23	Các trường ĐH, CĐ công bố trên mạng Internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách thí sinh trúng tuyển. Gửi kết quả tuyển sinh cho các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ		Ngay sau khi xét tuyển và chậm nhất là trước ngày 15/10/2009

Trường.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., Ngày... tháng năm 2009

BIÊN BẢN ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
KỶ THI TUYỂN SINH ĐH, CĐ NĂM 2009

Đối tượng		Khu vực	KV3	KV2	KV2-NT	KV1	Cộng
HSPT	Điểm trúng tuyển						
	Số người đạt điểm TT						
UT2	Điểm trúng tuyển						
	Số người đạt điểm TT						
UT1	Điểm trúng tuyển						
	Số người đạt điểm TT						
Tổng số người đạt điểm trúng tuyển:							

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- Tại mỗi khu vực đều xác định điểm trúng tuyển cho 3 đối tượng: HSPT, UT1, UT2.
- Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các nhóm đối tượng là 1,0 điểm và giữa các khu vực là 0,5 điểm.

MẪU SỐ 2

Trường:
.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng 6 năm 2009

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG THÍ SINH ĐKDT NĂM 2009

(Gửi về Vụ Giáo dục Đại học trước / /2009)

Khối thi	Số lượng thí sinh ĐKDT					Số phòng thi	Số điểm thi	Ghi chú
	ĐKDT tại trường	ĐKDT tại Vinh	ĐKDT tại Quy Nhơn	ĐKDT tại Cần Thơ	Cộng			

- Số điện thoại trực thi (kể cả điện thoại di động):
- Người trực thi:
- Số FAX:
- Địa chỉ E-mail trực thi:

**TM/ HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
(Ký tên và đóng dấu)

MẪU GIẤY BÁO DỰ THI
(Khổ giấy A4)

Trường:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2009

GIẤY BÁO DỰ THI

BTS:

Mã đơn vị ĐKDT: ...

Số phiếu:



Trường:

Báo cho thí sinh:

Sinh ngày: Đối tượng:

Nơi học THPT (hoặc tương đương): Ghi rõ tên trường, địa chỉ nơi trường đóng vào đường kẻ chấm; ghi mã tỉnh nơi trường đóng và mã trường vào ô:

Lớp 10:

--	--	--	--	--

Lớp 11:

--	--	--	--	--

Lớp 12:

--	--	--	--	--

Hưởng khu vực:

Số báo danh: Khối thi

Nguyện vọng 1 học tại trường:

Tên ngành có nguyện vọng học:

--	--	--

Ký hiệu trường

--	--

Khối thi

--	--	--

Mã ngành

Xin mời Anh (Chị) đúng giờ ngày

Đến tại Phòng thi số:

Địa chỉ phòng thi:

Để làm thủ tục dự thi

- Ghi chú:
- Thí sinh phải đọc kỹ giấy này. Khi phát hiện có sai sót cần thông báo ngay cho HĐTS trường trước ngày thi để cán bộ tuyển sinh trường sửa chữa, bổ sung, ghi và ký xác nhận vào Phiếu số 2.
 - Khi đến trường làm thủ tục dự thi, thí sinh phải mang theo Giấy báo dự thi, Bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tạm thời, Chứng minh thư, Giấy chứng nhận sơ tuyển (nếu thi vào các trường có yêu cầu sơ tuyển).